UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*An Giang, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý, chính trị

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

- Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Nghị định số 145/2020/NQ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với giáo dục mầm non tại địa bàn có khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động;

2. Cơ sở thực tiễn

- Để tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Thời điểm trước sáp nhập, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non (GDMN) ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 quy định một số chính sách phát triển GDMN liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (sau sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, trong đó Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Vì vậy, việc đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 quy định một số chính sách phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết.

- Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND đã góp phần khuyến khích phát triển loại hình GDMN ngoài công lập; giảm áp lực cho trường công lập và góp phần tăng tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp; hỗ trợ phần nào khó khăn cho cơ sở GDMN ngoài công lập và giáo viên đang tham gia giảng dạy tại các cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; giúp cha mẹ trẻ là công nhân có thêm chi phí để gửi trẻ ở những cơ

sở GDMN ngoài công lập đảm bảo chất lượng cũng như các điều kiện an toàn đối với trẻ.

- Thực hiện Công văn số 7237/BGDĐT-GDMN ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp, chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động, theo đó Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ngành liên quan rà soát, xác định nơi có nhiều lao động, tham mưu thực hiện các giải pháp về chính sách tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động theo quy định tại Điều 75, Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động (sau đây gọi tắt là Nghị định số 145/2020/NĐ-CP), bảo đảm kịp thời không bỏ sót đối tượng.

- Qua rà soát các quy định có liên quan đến chính sách GDMN ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi tập trung nhiều lao động được áp dụng chính sách như GDMN ở địa bàn có khu công nghiệp và hiện nay tỉnh chưa vận dụng Nghị định số 145/2020/NĐ-CP để mở rộng đối tượng và địa bàn thụ hưởng chính sách. Cụ thể:

+ Điều 75 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định việc xác định nơi có nhiều lao động như sau:

"*1. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao (gọi tắt là khu công nghiệp) có từ 5.000 người lao động trở lên đang làm việc trong các doanh nghiệp và có tham gia đóng bảo hiểm xã hội trên địa bàn khu công nghiệp.*

2. Xã, phường, thị trấn có từ 3.000 người lao động trở lên đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại xã, phường, thị trấn đó".

+ Điều 81, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động như sau:

"*2. Nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách áp dụng cho cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (gọi tắt Nghị định số 105/2020/NĐ-CP).*

3. Trẻ em mầm non là con của người lao động làm việc tại nơi có nhiều lao động được hưởng chính sách như đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

4. Giáo viên mầm non làm việc tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục ở nơi có nhiều lao động được hưởng các chính sách áp dụng cho giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Như vậy, để không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách theo quy định tại Điều 75, Điều 81 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, Ủy ban nhân

dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị đưa vào danh mục xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 quy định một số chính sách phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, là cần thiết và đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục; chính sách trợ cấp đối với trẻ mầm non đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và nơi có nhiều lao động; chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và nơi có nhiều lao động.

2. Quan điểm chỉ đạo

Nghị quyết quy định chi tiết Điều 5, Điều 8, Điều 10 của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Bảo đảm tính phù hợp với quy định của Luật Giáo dục; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và phù hợp với các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Kế thừa những nội dung phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh trong quy định của hai tỉnh trước sáp nhập và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 17/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 902/UBND-KGVX về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, trong đó đề nghị đăng ký dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Ngày 31/3/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Thông báo số 32/TB-TT về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Ngày 02/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Công văn số 1179/UBND-KGVX về việc triển khai Thông báo số 32/TB-TT ngày 31/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến chấp thuận xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ

trì, với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng quy trình, thủ tục về ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật và trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

4. Ngày /10/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số…/SGDĐT-GDMN đề nghị các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời đăng tải trên Công thông tin điện tử của ngành để lấy ý kiến rộng rãi.

5. Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, ngày .../ /2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý tại Báo cáo số …/BC-SGDĐT và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

6. Ngày …/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo đã gửi hồ sơ kèm Công văn số …/SGDĐT-GDMN đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhận được Báo cáo số …/BC-STP ngày …/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

7. Ngày …/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số …/BC-SGDĐT và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 6 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục *(gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập)*; trẻ

em mầm non (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo) và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Cụ thể:

a) Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế (*gọi tắt là khu công nghiệp)* và nơi có nhiều lao động.

b) Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động.

c) Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non là con công nhân, con của người lao động làm việc tại khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh và hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con của người lao động đang làm việc tại nơi có nhiều lao động đang học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

b) Giáo viên trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định.

- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có ít nhất 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động cao trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp và nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ

1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 160.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

3. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất một lần, bao gồm: trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sữa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

b) Phương án hỗ trợ

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ trên địa bàn; phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, đảm bảo việc hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang và Kiên Giang trước sáp nhập đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học sẽ không được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước, được giao trong dự toán hằng năm cho ngành giáo dục theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Trẻ em, giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đang hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp tục hưởng chính sách theo Nghị quyết này đến hết tháng 10 năm 2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí trung bình 01 năm khi thực hiện Nghị quyết

Trung bình kinh phí một năm khi thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang thực hiện theo dự thảo là 750,000,000 đồng, trong đó: Hỗ trợ 01 lần cho cơ sở giáo dục là 100,000,000 đồng; Hỗ trợ cho trẻ là 400,000,000 đồng; Hỗ trợ giáo viên là 250,000,000 đồng.

2. Dự kiến tổng số kinh phí hỗ trợ mỗi năm theo dự thảo Nghị quyết:

(1) Hỗ trợ 01 lần cơ sở giáo dục: Có 21 cơ sở. Tính trung bình mỗi năm có 06 cơ sở hỗ trợ 20.000.000 đồng, Tổng số tiền hỗ trợ trung bình 01 năm là 120,000,000 đồng.

(2) Hỗ trợ trẻ em: Mỗi năm học dự kiến có khoảng 260 trẻ em thuộc đối tượng được hỗ trợ. Số tiền hỗ trợ dự kiến mỗi năm học: 260 trẻ x 160.000 đồng x 9 tháng = 374,400,000 đồng.

(3) Hỗ trợ giáo viên: Mỗi năm dự kiến có khoảng 34 giáo viên thuộc đối tượng được hỗ trợ. Số tiền dự kiến hỗ trợ mỗi năm học: 34 người x 800.000 đồng x 9 tháng = 244,800,000 đồng.

Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ mỗi năm ((1) + (2) + (3)) là: 739,200,000 đồng.

3. Nguồn kinh phí:

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, được giao trong dự toán hằng năm cho ngành giáo dục đào tạo, theo phân cấp quản lý.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bảng thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (4)Báo cáo đánh giá tác động; (5) Báo cáo Tổng kết việc thi hành văn bản vi phạm pháp luật; (6) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (7) Báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (8) Ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính, Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX,...

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH